

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HIỆP ĐỨC  
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 11/2020/HSST

Ngày: 09-9-2020

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN D  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP ĐỨC, TỈNH QUẢNG NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Trần Thị Bích Ân;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Trần Thị Thanh Hải;

Ông Võ Văn Đoàn.

- *Thư ký phiên toà:* Bà Hoàng Thị Diễm My; Thư ký Toà án nhân dân huyện Hiệp Đức, Quảng Nam.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên toà:* Ông Hồ Lập - K sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2020, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Cao Đức S, Sinh ngày 04/01/1997 tại huyện Q, tỉnh Q. Nơi cư trú: thôn G, xã Q, huyện Q, tỉnh Q; nghề nghiệp: không ổn định; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Đức C, Sinh năm 1958 và bà Phạm Thị C, Sinh năm 1963; có vợ là Nguyễn Thị Thu H, Sinh năm 2001; có 1 con sinh năm 2020; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/5/2020. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng:*

- Anh Mai Văn D, Sinh năm: 1998; Trú tại: Thôn Bắc An Sơn, xã Quế Thọ, huyện H, tỉnh Q. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Ngọc K, Sinh năm: 1996; Trú tại: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Q. Vắng mặt.

- Anh Hồ Đại H, Sinh năm: 1992; Trú tại: Thôn N, xã Q, huyện H, tỉnh Q. Vắng mặt.

- Anh Phạm Thanh H1, Sinh năm: 1991; Trú tại: Thôn H, xã Q, huyện H, tỉnh Q. Vắng mặt.

- Anh Võ Văn T, Sinh năm: 1996; Trú tại: Thôn C, xã Q, huyện Q, tỉnh Q.

Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Tấn K, Sinh năm: 2001; Trú tại: Thôn K, xã Q, huyện Q, tỉnh Q. Vắng mặt.

- Anh Võ Văn T, Sinh năm: 1984; Trú tại: Thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Q. Vắng mặt.

- Anh Mai Văn Th, Sinh năm: 1991; Trú tại: Thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Q. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Mậu Q, Sinh năm: 1994; Trú tại: Thôn C, xã Q, huyện Q, tỉnh Q. Vắng mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Nguyễn L, Sinh năm: 1969; Trú tại: Thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Q. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 10 phút ngày 03/5/2020, Tổ công tác Phòng PC04 Công an tỉnh Q tiến hành tuần tra tại cầu Sông Trầu – Quốc lộ 14E thuộc thôn B, xã Q, huyện H, tỉnh Q phát hiện Cao Đức S có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, phát hiện thu giữ trong túi quần bên trái S đang mặc có 03 (ba) gói nilong chứa chất rắn, dạng tinh thể, màu trắng, qua kiểm tra nhanh xác định là ma túy loại Methamphetamine có tổng khối lượng 0,35 gam. Tổ công tác lập biên bản phạm tội quả tang đối với Cao Đức S.

Ngoài ra, Cao Đức S khai thông qua một người tên Gi (không rõ lai lịch) để mua ma túy của một người đàn ông (không rõ lai lịch) ở Đà Nẵng 03 lần về phân nhiều tép nhỏ để sử dụng và bán lại cho các đối tượng về sử dụng trái phép chất ma túy. Lần gần nhất là vào lúc 15 giờ 00 phút, ngày 03/5/2020, Cao Đức S bán cho Mai Văn D và Nguyễn Ngọc K 01 gói ma túy giá 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), sau đó S chạy về hướng Thị trấn Tân Bình thì bị tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Quảng Nam kiểm tra bắt quả tang.

Ngoài hành vi nêu trên, trong khoảng thời gian từ cuối tháng 3/2020 đến khi bị bắt, Cao Đức S đã thực hiện hành vi bán ma túy cho các đối tượng như sau:

+ Bán cho Hồ Đại H 01 lần giá 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*), 03 lần còn lại bán cho Hồ Đại H và Mai Văn D giá 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*);

+ Bán cho Phạm Thanh H1 02 lần, mỗi lần 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng H1 chưa trả tiền.

+ Bán cho Võ Văn T 02 lần, mỗi lần giá 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*).

+ Bán cho Mai Văn Th, Nguyễn Mậu Q 02 lần, mỗi lần giá 300.000đ (*Ba*

trăm nghìn đồng);

+ Bán cho Võ Văn Tr 01 lần giá 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), 01 lần bán cho Võ Văn Tr, Nguyễn Tấn Kh giá 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*).

\* Vật chứng thu giữ của Cao Đức S gồm:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu hiệu NOKIA.

+ 02 (hai) sim số 0988570304 và 0914214700;

+ 01 (một) sim số 0934719830;

+ 01 (một) kéo kim loại, 01 (một) kẹp banh y tế, 03 (ba) ống hút nhựa;

+ 03 (ba) gói nilong chứa chất rắn màu trắng, dạng tinh thể là ma túy Methamphetamine có trọng lượng 0,35gam;

+ 01 (một) xe mô tô loại Exciter biển số 92C1 – 04565;

+ Số tiền 1.000.000đ (*Một triệu đồng*).

Tại Kết luận giám định số 430/C09C(Đ4) ngày 08/5/2020 của Viện khoa học hình sự tại TP Đà Nẵng xác định: Chất rắn màu trắng dạng tinh thể có khối lượng mẫu 0,35gam là ma túy loại Methamphetamine. Hoàn trả lại sau khi giám định là: 0,32gam.

Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa, Cao Đức S đã khai nhận thực hiện toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 68/CT-VKSQN-P1 ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Cao Đức S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Cao Đức S với mức án từ bảy năm đến tám năm tù.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị HĐXX tuyên tịch thu, sung quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO; 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA.

- Tịch thu tiêu hủy vật cấm lưu hành và vật không có giá trị sử dụng sau: 03 (ba) sim số 0988570304; 0914214700; 0934719830; 01 (một) kéo kim loại, 01 (một) kẹp banh y tế, 03 (ba) ống hút nhựa; 01 (một) phong bì niêm phong số 430/C09C (Đ4) của Phân viện KHHS tại TP Đà Nẵng.

- Đề nghị trả lại 01 (một) xe mô tô loại Exciter gắn biển số 92C1 – 04565, cho ông Nguyễn L.

- Truy thu số tiền 3.500.000 đồng (*Ba triệu năm trăm nghìn đồng*) bị cáo S có được do việc bán ma túy sung quỹ nhà nước. Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) để đảm bảo thi hành án;

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Vào lúc 15 giờ 00 phút ngày 03/5/2020, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Quảng Nam phát hiện Cao Đức S có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, phát hiện thu giữ trong túi quần bên trái S đang mặc có 03 (ba) gói nilong chứa chất rắn, dạng tinh thể, màu trắng, qua kiểm tra nhanh xác định là ma túy loại Methamphetamine có tổng khối lượng 0,35 gam.

Trong quá trình điều tra vụ án, Cao Đức S đã khai nhận nhiều lần bán ma túy Methamphetamine cho các đối tượng như sau: Mai Văn D và Nguyễn Ngọc K 01 lần; Võ Văn T 02 lần; Mai Văn Th, Nguyễn Mậu Q 02 lần; Võ Văn Tr 01 lần; Võ Văn Tr, Nguyễn Tấn Kh 01 lần; Hồ Đại H và Mai Văn D 03 lần, mỗi lần bán 01 gói với số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*); Riêng có một lần bán Hồ Đại H với số tiền 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*). Bán cho Phạm Thanh H1 02 lần chưa đưa tiền. Tổng số lần bán ma túy là 13 lần, thu được tổng số tiền do bán ma túy là 3.500.000đ (*Ba triệu năm trăm nghìn đồng*).

Tại Kết luận giám định số 430/C09C(Đ4) ngày 08/5/2020 của Viện khoa học hình sự tại TP Đà Nẵng xác định: Chất rắn màu trắng dạng tinh thể có khối lượng mẫu 0,35gam là ma túy loại Methamphetamine. Hoàn trả lại sau khi giám định là: 0,32gam.

Hành vi nêu trên của bị cáo S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 như cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với Mai Văn D, Nguyễn Ngọc K, Hồ Đại H có hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” nên Cơ quan CSĐT có công văn đề nghị Công an ở địa phương nơi đối tượng cư trú có biện pháp giáo dục và lập hồ sơ xử lý hành chính. Riêng Phạm Thanh H1, Võ Văn T, Võ Văn Tr, Nguyễn Tấn Khoa, Mai Văn Th, Nguyễn Mậu Q, Phòng CSĐT TP về ma túy – Công an tỉnh Quảng Nam đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 21 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

Đối với đối tượng tên Gi và người nam giới bán ma túy cho S, quá trình điều tra không xác định được lai lịch nên Cơ quan điều tra không có căn cứ đề nghị xử lý.

[2] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm. Song để có tiền sử dụng ma túy, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội

điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật. Hành vi phạm tội bị cáo không những gây ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của con người, hủy hoại sức khỏe, suy giảm khả năng lao động mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, tạo tâm lý hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân, làm gia tăng tệ nạn xã hội và làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do vậy căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội và cần áp dụng hình phạt tù mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung tội phạm nói chung, nhất là tội phạm về ma túy ngày càng có chiều hướng gia tăng.

Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Bị cáo S có nhân thân tốt. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính, vợ không có việc làm đang nuôi con nhỏ mới 4 tháng tuổi. Bên cạnh đó, gia đình bị cáo có công với cách mạng, bị cáo có cha và ông Nội được tặng Huy chương kháng chiến; bà Nội được Nhà nước phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng. Với những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu trên, để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS Bộ luật Hình sự năm 2015 xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và cần áp dụng Điều 54 BLHS để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo S để bị cáo có cơ hội phấn đấu rèn luyện, cải tạo để sớm trở về chăm sóc gia đình, nuôi con nhỏ.

Về hình phạt bổ sung: Hành vi của bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ đều cho thấy điều kiện kinh tế của bị cáo khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo S.

[3] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Quảng Nam, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Về biện pháp tư pháp: Đối với số tiền bị cáo Cao Đức S thu được từ việc mua bán trái phép ma túy cho các đối tượng nghiện ma túy là 3.500.000đ (*Ba triệu năm trăm nghìn đồng*) cần truy thu sung công quỹ Nhà nước.

[5] Về vật chứng vụ án:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO; 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA là phương tiện phạm tội của bị cáo cần tuyên tịch thu, nộp ngân sách

nhà nước.

+ 03 (ba) sim điện thoại số 0988570304; 0914214700; 0934719830;01 (một) kéo kim loại, 01 (một) kẹp banh y tế, 03 (ba) ống hút nhựa không có giá trị sử dụng nên tuyên tịch thu tiêu hủy.

+ 01 (một) phong bì niêm phong số 430/C09C (Đ4) của Phân viện KHHS tại TP. Đà Nẵng chứa chất rắn màu trắng, dạng tinh thể là ma túy Methamphetamine là vật cấm lưu hành nên tuyên tịch thu tiêu hủy.

+ 01 (một) xe mô tô loại Exciter gắn biển số 92C1 – 04565, thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn L. Do ông L không biết việc S sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần tuyên trả lại cho ông L;

+ Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) để đảm bảo thi hành án.

[6] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí HS-ST theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a, khoản 1, Điều 23, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Tuyên bố bị cáo Cao Đức S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Cao Đức S **6** (Sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ ngày 03/5/2020.

#### ***Về vật chứng vụ án:***

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên:

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong số 430/C09C (Đ4) của Phân viện KHHS tại TP. Đà Nẵng; 03 (ba) sim điện thoại số 0988570304; 0914214700; 0934719830;01 (một) kéo kim loại, 01 (một) kẹp banh y tế, 03 (ba) ống hút nhựa.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO; 01 (một) điện thoại di động hiệu hiệu NOKIA.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) đã thu giữ của bị cáo S để đảm bảo thi hành án.

Trả lại 01 (một) xe mô tô loại Exciter gắn biển số 92C1–04565 cho ông Nguyễn L

*(Tất cả các vật chứng trên được mô tả theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC04) Công an tỉnh Quảng Nam và Chi cục Thi*

*hành án dân sự huyện Hiệp Đức ngày 04/8/2020)*

**Về biện pháp tư pháp:** Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 47 BLHS: Truy thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 3.500.000đ (*Ba triệu năm trăm nghìn đồng*) của bị cáo Cao Đức S thu được do bán ma túy cho các đối tượng nghiện ma túy.

**Về án phí:**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 buộc bị cáo Cao Đức S phải chịu án phí HS-ST là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 09/9/2020). Riêng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Q. Nam;
- Phòng PC04 Công an tỉnh Q.Nam;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Hiệp Đức;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Đức;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp, Phòng PV27.
- Lưu hồ sơ + án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thị Bích Ân**